

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VÕ VĂN DỨT

2. Ngày tháng năm sinh: 27/11/1979; Nam ☒ ☐ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 258 AC1, đường Tú Xương, KDC Cái Sơn – Hàng Bàng, Khu vực II, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ; Khu II, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0918549474;

E-mail: vvdut@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/2000 đến 12/2001: Tập sự giảng viên, Khoa Kinh tế và QTKD, Trường ĐHCT.
- Từ 01/2002 đến 8/2013: Giảng viên, Khoa Kinh tế và QTKD, Trường ĐHCT.
- Từ 9/2013 đến 7/2021: Phó Trưởng Bộ môn, Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Trường ĐHCT.
- Từ 9/2013 đến 6/2018: Trợ lý hợp tác quốc tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 8/2021 đến 11/2022: Trưởng Bộ môn, Bộ môn KDQT, Khoa Kinh tế, Trường ĐHCT.
- Từ 12/2022 đến nay: Trưởng khoa, Khoa KDQT, Trường Kinh tế, Trường ĐHCT.
- Từ 01/2023 đến 12/2024: Ủy viên Ban chấp hành Chi Bộ Kinh tế, Trường Kinh tế Trường ĐHCT.
- Từ 01/2025 đến nay: Phó Bí thư Chi Bộ Kinh tế, Trường Kinh tế, Trường ĐHCT.

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa KDQT, Trường Kinh tế, Trường ĐHCT.

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: (0292) 3831530.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 9 năm 2000; chuyên ngành: Tài chính-Tín dụng; Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐHCT, Việt Nam
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 31 tháng 7 năm 2007; chuyên ngành: Kinh tế quốc tế và Kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Groningen, Hà Lan
- Được cấp bằng Thạc sỹ (nghiên cứu) ngày 31 tháng 9 năm 2009; chuyên ngành: Kinh tế và Kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Groningen, Hà Lan
- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 14 tháng 01 năm 2014; chuyên ngành: Kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Đại học Groningen, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư ngày 10 tháng 5 năm 2018, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHCT

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Quốc tế hóa và chiến lược kinh doanh quốc tế

Hướng nghiên cứu thứ nhất tập trung vào nghiên cứu các nội dung về chiến lược kinh doanh quốc tế. Về quốc tế hóa, ứng viên nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ quốc tế hóa của doanh nghiệp Việt Nam. Về chiến lược kinh doanh quốc tế, ứng viên tập trung nghiên cứu vai trò của khoảng cách thể chế, địa lý, văn hóa, ngôn ngữ, kinh tế giữa nước đầu tư và nước nhận đầu tư đối với xuất khẩu, đổi mới, chiến lược lựa chọn phương thức gia nhập thị trường, thâm nhập tài sản địa phương... của công ty đa quốc gia tại Việt Nam. Ngoài ra, ứng viên cũng nghiên cứu ảnh hưởng của các khoảng cách này đến liên kết giữa công ty đa quốc gia và các doanh nghiệp trong nước ở Việt Nam và kết quả xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu thứ nhất bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:* Công bố **28** trên tổng số **54** bài báo trên các tạp chí khoa học quốc gia và quốc tế có số thứ tự [2], [3], [5], [7], [8], [9], [10], [11], [12],

[13], [14], [16], [17], [19], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [35], [40], [45], và [46];

- *Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ trở lên:* **Chủ nhiệm 01** đề tài cấp Bộ trước khi được công nhận Phó giáo sư có số thứ tự [1] trong mục 6.
- *Sách phục vụ đào tạo:* **Chủ biên 04** cuốn sách phục vụ đào tạo. Trong đó, **chủ biên 02** cuốn giáo trình có số thứ tự [1] và [2] trong mục 5; và **đồng chủ biên và chủ biên 02** cuốn sách chuyên khảo số thứ tự [3] và [4] trong mục 5;
- *Hướng dẫn Tiến sỹ:* **Hướng dẫn chính 01** nghiên cứu sinh bảo vệ thành công Luận án Tiến sỹ và đã tốt nghiệp Tiến sỹ, số thứ tự [1] trong mục 4;
- *Tham gia giảng dạy và xây dựng chương trình đào tạo:* Tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: **Kinh doanh quốc tế (bậc ĐH và ThS), Chiến lược Kinh doanh quốc tế (bậc ĐH), Kinh doanh quốc tế nâng cao (bậc TS)**. Ngoài ra, xây dựng và điều chỉnh **01 chương trình đào tạo** chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế (bằng tiếng Anh) cho Khoa Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Cần Thơ, có số thứ tự [1] và [2] trong mục 8.

Hướng nghiên cứu 2: Kinh doanh của doanh nghiệp và hành vi tiêu dùng của khách hàng

Hướng nghiên cứu thứ hai tập trung vào nghiên cứu các nội dung kinh doanh của doanh nghiệp và hành vi tiêu dùng của khách hàng. Về kinh doanh của doanh nghiệp, ứng viên nghiên cứu ảnh hưởng đặc điểm của môi trường bên ngoài và đặc điểm của doanh nghiệp đến kết quả đổi mới, kết quả kinh doanh, và tăng trưởng của doanh nghiệp Việt Nam. Về hành vi tiêu dùng của khách hàng, ứng viên nghiên cứu các yếu tố quyết định sẵn lòng chi trả của khách hàng để mua sản phẩm hữu cơ tại đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu thứ hai bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:* Công bố **26** trên tổng số **54** bài báo trên các tạp chí khoa học quốc gia và quốc tế có số thứ tự [1], [4], [6], [15], [18], [20], [21], [22], [33], [34], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [43], [44], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [53], [54];
- *Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ trở lên:* Sau khi được công nhận PGS, **chủ nhiệm 02** đề tài cấp Bộ và tương đương có số thứ tự [2] và [3] trong mục 6;
- *Sách phục vụ đào tạo:* **Chủ biên 01** cuốn sách chuyên khảo phục vụ đào tạo có số thứ tự [5] trong mục 5;
- *Hướng dẫn Tiến sỹ:* **Hướng dẫn chính 02** nghiên cứu sinh bảo vệ thành công Luận án Tiến sỹ và đã tốt nghiệp Tiến sỹ, số thứ tự [2] và [3] trong mục 4;
- *Tham gia giảng dạy và xây dựng chương trình đào tạo:* Tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: **Phương pháp nghiên cứu trong Kinh doanh quốc tế (bậc ĐH), Phương pháp nghiên cứu Kinh tế (bậc ThS), Phương pháp nghiên cứu trong Kinh doanh (bậc TS)**. Ngoài ra, xây dựng và điều chỉnh **01 chương trình đào tạo** bậc Thạc sỹ ngành Quản lý Kinh tế cho Khoa Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Cần Thơ có số thứ tự [3] và [4] trong mục 8.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: đã công bố **54 bài báo khoa học** trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong đó có **8 bài báo là tác giả chính** trong số **11 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- *Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Bộ trở lên*: **Chủ nhiệm 03** đề tài cấp Bộ và tương đương;
- *Sách phục vụ đào tạo*: Chủ biên, đồng chủ biên 5 cuốn sách phục vụ đào tạo trình độ đại học trở lên. Trong đó, **chủ biên 02 giáo trình, chủ biên 02 sách chuyên khảo và đồng chủ biên 01 sách chuyên khảo**;
- *Hướng dẫn Tiến sỹ*: hướng dẫn chính **03 trên 04 nghiên cứu sinh** đã bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ và đã tốt nghiệp;
- *Tham gia giảng dạy và xây dựng Chương trình đào tạo*: xây dựng và điều chỉnh **01 Chương trình đào tạo** trình độ đại học và **01 chương trình đào tạo** trình độ thạc sỹ cho Trường Đại học Cần Thơ.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 02 lần nhận Bằng khen Bộ trưởng: QĐ 136/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2021, QĐ 3956/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2023;
- 01 lần vinh danh điển hình tiên tiến ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025: QĐ 878/QĐ-ĐHCT ngày 21/3/2025;
- 05 lần CSTĐ cấp cơ sở: QĐ 2199/QĐ-ĐHCT ngày 01/7/2014, QĐ 2502/QĐ-ĐHCT ngày 13/7/2015, QĐ 2194/QĐ-ĐHCT ngày 21/8/2020, QĐ 3439/QĐ-ĐHCT ngày 19/7/2023, QĐ 35/QĐ-ĐHCT ngày 06/01/2025.

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên là một nhà giáo gương mẫu. Bản thân luôn nghiêm chỉnh chấp hành và thực hiện tốt các quy định, điều lệ của Đảng đối với đảng viên và các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ứng viên luôn thực hiện tốt các công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Trường ĐHCT. Luôn hoàn thành xuất sắc các công việc liên quan đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh thực hiện NCKH. Luôn tận tâm hỗ trợ đồng nghiệp trong giảng dạy và NCKH.

- Ứng viên nỗ lực xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối doanh nghiệp. Cụ thể, phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh doanh Quốc tế bằng tiếng Anh (ký kết MOA với Đại học Wollongong, Úc); mở rộng hợp tác với các nhà khoa học từ các nước tiên tiến đến nghiên cứu và giảng dạy cho người học tại Trường ĐHCT; phát triển chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ Quản lý Kinh tế; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với Bộ và Tỉnh. Ngoài ra, ứng viên là phản biện độc lập cho các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín, là

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước thành viên tổ chức và tham gia nhiều hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế khác nhau (như Hội thảo quốc tế thường niên do Trường Kinh tế, Trường ĐHCT tổ chức, Academy of International Business, European International Business Academy,...). Bên cạnh đó, ứng viên phối hợp với các tập đoàn đa quốc gia (như Unilever, Yakult,...) và các doanh nghiệp Việt Nam (như Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải,...) để tổ chức cho người học tiếp cận thực tế và hỗ trợ việc làm sau khi tốt nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **15 năm 6 tháng**

- Cụ thể, 03 năm học cuối liên tục sau khi được công nhận PGS như sau (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2022-2023	2		1	2	225	90	315/684,75/216
2	2023-2024			1	1	270	90	360/786,25/216
3	2024-2025	1		2	2	180	105	285/677,4/216

Chú thích: Tất cả giờ giảng của ứng viên từ năm học 2022-2023 đến 2024-2025 đã được xác nhận bởi Hiệu Trưởng của Trường Đại học Cần Thơ.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ThS ☒; tại nước: Hà Lan năm 2007 và năm 2009

- Bảo vệ luận án TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Hà Lan năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ (Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh doanh Quốc tế).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

.....

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Quế Anh	X		X		2018-2023	ĐHCT	10/10/2023
2	Nguyễn Thị Vạn Hạnh	X		X		2018-2024	ĐHCT	28/6/2024
3	Hồ Bạch Nhật	X		X		2020-2025	ĐHCT	05/5/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Chú thích: NCS có số thứ tự [3] đã nhận Quyết định công nhận tốt nghiệp Tiến sỹ và cấp bằng Tiến sỹ theo Quyết định số 1593/QĐ-ĐHCT ngày 05/5/2025 của Trường ĐHCT.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi được công nhận PGS							
1	Kinh doanh quốc tế	GT	NXB ĐHCT, năm 2016	4	Chủ biên	Biên soạn chương 1 (1-12) và 8 (183-206); đồng biên soạn chương 3 (39-63) và 6 (127-154)	Giấy xác nhận số 2195/GXN-ĐHCT ngày 17/6/2025 của Hiệu Trưởng Trường ĐHCT
II. Sau khi được công nhận PGS							
2	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	GT	NXB ĐHCT, năm 2021	3	Chủ biên	Biên soạn chương 1 (1-32), 6 (125-156) và 7 (159-185)	Giấy xác nhận số 2196/GXN-ĐHCT ngày 17/6/2025 của Hiệu Trưởng Trường ĐHCT
3	Khoảng cách quốc gia trong nghiên cứu kinh doanh quốc tế: Lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	CK	NXB ĐHCT, năm 2023	3	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 1 (1-13), 2 (17-39), 3 (51-66), 4 (69-81), 5 (83-95), 6 (97-111); đồng biên soạn chương 7 (113-125) và 8 (127-142)	Giấy xác nhận số 2197/GXN-ĐHCT ngày 17/6/2025 của Hiệu Trưởng Trường ĐHCT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
4	Giải pháp tăng cường xuất khẩu của công ty đa quốc gia và liên kết với doanh nghiệp trong nước ở Việt Nam	CK	NXB ĐHQG Hà Nội, năm 2024	1	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ 7 chương	Giấy xác nhận số 2198/GXN-ĐHCT ngày 17/6/2025 của Hiệu Trưởng Trường ĐHCT
5	Đổi mới trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực tiễn ở Việt Nam	CK	NXB Kinh tế TP HCM, năm 2025	1	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ 7 chương	Giấy xác nhận số 2199/GXN-ĐHCT ngày 17/6/2025 của Hiệu Trưởng Trường ĐHCT

Trong đó: 03 sách chuyên khảo (số thứ tự [3], [4] và [5]) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là đồng chủ biên và chủ biên sau PGS: **đồng chủ biên [3]; chủ biên [4] và [5]**.

Chú thích: Trước khi được xuất bản chính thức, sách có số thứ tự số [5] đã được đưa vào sử dụng là tài liệu giảng dạy cho môn học Kinh doanh quốc tế nâng cao (KT941) trong CTĐT trình độ Tiến sỹ ngành Quản trị Kinh doanh tại Trường ĐHCT, đề cương môn học KT941 [tại link này](#).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TK, ĐT...)	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I. Trước khi được công nhận PGS				
1	Hoạt động xuất khẩu của các công ty đa quốc gia tại Việt Nam và giải pháp tăng cường liên kết với khu vực doanh nghiệp trong nước	CN	B2014-16-44; Cấp Bộ	2014-2017 Biên bản nghiệm thu ngày 05/4/2017; Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, DT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II. Sau khi được công nhận PGS					
2	Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế phục vụ phát triển huyện nông thôn mới (huyện Châu Phú, tỉnh An Giang)	CN	373.2017.13; Cấp Tỉnh	2017-2019	Biên bản nghiệm thu ngày 03/5/2019; Đạt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của các mối quan hệ quản lý đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam	CN	B2022-TCT-09; Cấp Bộ	2022-2024	Biên bản nghiệm thu ngày 02/02/2024; Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
1	Tác động của cổ phần hóa đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 1 (332), trang 64-70	01-2006
2	The impact of the institutional environment on the autonomy of MNCs' subsidiaries Link bài báo tại đây	2		Problems and Perspectives in Management ISSN: 1727-7051	Scopus Q3	18	Vol. 8, No. 2, 53-63	4-2010
3	Tác động của phương thức gia nhập thị trường đến khả năng thâm nhập tài sản địa phương của công ty đa quốc gia	1	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 35, trang 127-134	12-2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Link bài báo tại đây							
4	The effects of local business environments on SMEs' performance: Empirical evidence from the Mekong Delta Link bài báo tại đây	1	X	Asian Academy of Management Journal ISSN: 1394-2603	ESCI, Scopus Q3	58	Vol. 20, No. 1, 101–122	01-2015
5	Mối quan hệ giữa khoảng cách văn hóa và xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia Tp. HCM) ISSN: 1859-0128			Tập 18, số Q2, trang 6-16	6-2015
6	Các nhân tố ảnh hưởng đến hồi lộ của các công ty cổ phần Link bài báo tại đây	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 217, trang 38-45	7-2015
7	Khoảng cách văn hóa quốc gia và khả năng thâm nhập tài sản địa phương của công ty đa quốc gia	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 9, trang 41-52	9-2015
8	Does country context distance determine subsidiary decision-making autonomy? Theory and evidence from European transition economies Link bài báo tại đây	4		International Business Review ISSN: 0969-5931	SSCI, Scopus Q1 (IF=5.9)	62	Vol. 24, No. 5, 874-889	10-2015
9	Tác động của khoảng cách thể chế đến xuất khẩu của doanh nghiệp: Trường hợp của Việt Nam Link bài báo tại đây	1	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			Số 40, trang 58-65	10-2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Ảnh hưởng của tham nhũng đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các quốc gia Châu Á Link bài báo tại đây	2	X	Tạp chí khoa học Đại học Mở Tp. HCM ISSN: 1859-3453			Tập 6, số 45, trang 44-54	10-2015
11	Ảnh hưởng của kinh nghiệm quản lý đến mối quan hệ giữa khoảng cách văn hóa và kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 89+90, trang 113-121	1+2-2016
12	Mối quan hệ giữa khoảng cách kinh tế, khoảng cách địa lý và xuất khẩu của công ty con tại Việt Nam Link bài báo tại đây	1	X	Tạp chí khoa học Đại học quốc gia Hà Nội Kinh tế và Kinh doanh ISSN: 0866-8612			Tập 32, số 1, trang 48-56	3-2016
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố khoảng cách đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 2525-2267			Số 24, trang 75-84	3-2016
14	Ảnh hưởng của khác biệt văn hóa đến lựa chọn phương thức gia nhập thị trường của công ty đa quốc gia tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 97, trang 10-16	9-2016
15	Mối quan hệ giữa mức độ thỏa mãn công việc và sự gắn kết của nhân viên với tổ chức: Trường hợp VNPT Cần Thơ Link bài báo tại đây	2	X	Tạp chí khoa học Đại học quốc gia Hà Nội Kinh tế và Kinh doanh ISSN: 0866-8612			Tập 32, số 3, trang 39-50	9-2016
16	Tác động của hoạt động liên kết xuôi và ngược đến đổi mới	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển			Số 231, trang	9-2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sản phẩm của công ty con: Trường hợp tại Việt Nam			ISSN: 1859-0012			25-32	
17	Ảnh hưởng của khoảng cách đến lượt khách quốc tế đến các quốc gia Asean Link bài báo tại đây	2		Tạp chí khoa học Đại học Mở Tp. HCM ISSN: 1859-3453			Số 53, trang 35-44	1-2017
18	Ảnh hưởng của nguồn lực doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 2525-2267			Số 26, trang 93-101	2-2017
19	Tác động của khác biệt thể chế đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò của kinh nghiệm quốc tế	5	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia Tp. HCM) ISSN: 2588-1051			Tập 20, số Q2, trang 43-54	6-2017
20	Ảnh hưởng của các đặc điểm hội đồng quản trị đến kết quả hoạt động của các công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 107, trang 2-9	7-2017
21	Drivers of performance of franchisees: A multi-level analysis Link bài báo tại đây	3	X	Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020			Vol. 19, No. 2, 107-122	8-2017
22	Tác động của chất lượng nguồn lực đến năng suất tổng hợp của doanh nghiệp Việt Nam	4	X	Tạp chí khoa học Đại học quốc gia Hà Nội Kinh tế và Kinh doanh ISSN: 2588-1188			Tập 33, số 3, trang 1-12	9-2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
23	The impact of institutional distance on the choice of multinational enterprise's entry mode: Theory and empirical evidence from Vietnam Link bài báo tại đây	4	X	Asian Journal of Business and Accounting ISSN: 1985-4064	ESCI, Scopus Q3	12	Vol. 11, No. 1, 71-95	6-2018
24	Khoảng cách quốc gia ảnh hưởng như thế nào đến thâm nhập tài sản địa phương của công ty đa quốc gia tại Việt Nam?	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 256, trang 32-41	10-2018
25	Tác động của khác biệt ngôn ngữ đến việc thâm nhập tài sản địa phương của công ty đa quốc gia tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 10, trang 23-29	10-2018
26	Ảnh hưởng của khác biệt thể chế đến hồi lộ của các công ty đa quốc gia tại Việt Nam: Vai trò của cấu trúc quyền sở hữu	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 8, trang 21-29	8-2019
27	Internationalization and firm performance: The case of Vietnamese firms	2		Proceedings of the International Conference on Economics and Finance 2020 ISBN: 978-604-301-028-2			538-552	8-2020
28	Ảnh hưởng của phương thức gia nhập thị trường đến việc thâm nhập tài sản địa phương của công ty	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 281, trang 35-43	11-2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đa quốc gia tại Việt Nam							
29	Ảnh hưởng của quốc tế hóa đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 5, trang 46-56	5-2021
30	Ảnh hưởng của quy mô và thành viên hội đồng quản trị đến mức độ quốc tế hóa của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	2		VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845			Tập 1, số 1, trang 90-99	6-2021
31	A 21-Year review of research on the effect of internationalization on firm performance and research agenda Link bài báo tại đây	2		VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845			Vol. 1, No. 2, 81-94	8-2021
32	The relationship between foreign direct investment and economic growth – A vector auto regression approach: The case of Ho Chi Minh City	3	X	Vietnam's Socio-Economic Development ISSN: 0868-359X			Vol. 26, No. 108, 3-29	12-2021
33	The effects of labor characteristics on firm productivity: empirical evidence from Vietnam Link bài báo tại đây	4	X	VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845		4	Vol. 1, No. 4, 24-35	12-2021
34	Internal determinants of export performance of small and medium enterprises in Vietnam Link bài báo tại đây	5		International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN: 2313-626X	Scopus Q4		Vol.9, No.4, 114-125	2-2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	The relationship between economic growth, foreign direct investment, and environmental pollution in Vietnam Link bài báo tại đây	2	X	Journal of Trade Science ISSN: 1859-3666			Vol. 10, No. 2, 95-106	6-2022
36	The role of R&D intensity on the export intensity of enterprises in transition economy: The case of Vietnam Link bài báo tại đây	3	X	Asian Journal of Business and Accounting ISSN: 1985-4064	ESCI, Scopus Q3	5	Vol. 15, No. 1, 281-309	6-2022
37	Effects of business ties on the export performance of small-and medium-sized enterprises in Vietnam	2	X	Vietnam's Socio-Economic Development ISSN: 0868-359X			Vol. 27, No. 110, 50-66	7-2022
38	The effects of intellectual capital on firms' sustainable growth: A systematic review and future research agenda Link bài báo tại đây	2		VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845			Vol. 2, No. 4, 58-68	8-2022
39	Vai trò của đổi mới công nghệ và xuất khẩu đối với đổi mới sản phẩm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam Link bài báo tại đây	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 170, Trang 13-22	10-2022
40	The moderating role of subsidiary size on the association between institutional distance and subsidiary's access to complementary local	3	X	Journal of Asia Business Studies ISSN: 1558-7894	ESCI, Scopus Q1, IF=2,3	4	Vol. 16, No. 6, 963-987	11-2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	assets: evidence from Vietnam Link bài báo tại đây							
41	Ảnh hưởng của các mối quan hệ quản lý đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Vai trò điều tiết của quy mô và thời gian hoạt động Link bài báo tại đây	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			Số 175, trang 36-46	2-2023
42	Sự sẵn lòng chi trả của hộ gia đình ở thành thị đối với sản phẩm hữu cơ: Trường hợp cam hữu cơ tại thành phố Long Xuyên Link bài báo tại đây	2		VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845			Vol.3, No.1, 102-111	2-2023
43	Vai trò của mối quan hệ cá nhân và chỉ tiêu nghiên cứu và phát triển đối với kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 3, trang 55-66	3-2023
44	Vai trò của kết nối trong kinh doanh đối với kết quả xuất khẩu của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	1	X	VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845			Tập 3, số 3, trang 66-74	6-2023
45	The moderating effects of state ownership and duality on the relationship between internationalisation and firm performance: A case study of listed firms in Vietnam Link bài báo tại đây	2	X	Asian Academy of Management Journal ISSN: 1394-2603	ESCI, Scopus Q3	2	Vol. 28, No. 1, 187-211	6-2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	The moderating role of R&D intensity on the association between external embeddedness and subsidiary product innovation: evidence from Vietnam Link bài báo tại đây	3	X	Asia Pacific Business Review ISSN: 1360-2381	SSCI, Scopus Q2, IF=2,6	7	Vol. 29, No. 3, 816-841	7-2023
47	Customers' preference for attributes of organic fruit: How to develop organic fruit market in Vietnam's emerging economy?	2		Proceedings of the International Conference on Business and Finance 2023 ISBN: 978-604-480-514-6			Trang 262-277	9-2023
48	A bibliographic analysis of publications on willingness to pay for organic food Link bài báo tại đây	2	X	VNU Journal of Economics and Business ISSN: 2734-9845			Vol.3, No.6, 113-125	12-2023
49	Ảnh hưởng của xuất khẩu, mức độ sử dụng vốn kinh doanh đến năng suất lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 1, trang 13-23	1-2024
50	Effects of export and capital intensity on labor productivity of small and medium-sized enterprises in Vietnam	2	X	Vietnam's Socio-Economic Development ISSN: 0868-359X			Vol.29, No.3, 46-63	Autumn-2024
51	Outsourcing and entrepreneurial innovation in a transition economy: the moderating roles of private ownership and government support	3	X	Journal of Small Business and Enterprise Development ISSN: 1462-6004	ESCI, Scopus Q1, IF=3,8	3	Vol. 31, No. 5, 852-880	8-2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Link bài báo tại đây							
52	Contingent valuation versus choice experiment: estimating the willingness to pay for organic oranges in Vietnam Link bài báo tại đây	3	X	Journal of Trade Science ISSN: 2815-5793		3	Vol. 12 No. 4, 268-283	11-2024
53	Internal R&D, family ownership and product innovation performance of entrepreneurial ventures in Vietnam: the moderating roles of informal exchange and internationalization Link bài báo tại đây	3	X	Asia Pacific Business Review ISSN: 1360-2381	SSCI, Scopus Q2, IF=2,6	2	31(3), 441-481	01-2025
54	Ảnh hưởng của sở hữu nước ngoài, quy mô doanh nghiệp đến kết quả xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam: vai trò điều tiết của trở ngại tiếp cận tài chính	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 1, trang 55-65	1-2025

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học (có số thứ tự [23], [36], [40], [45], [46], [51], và [53]) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau PGS: 07

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số thứ tự) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, mà ứng viên là tác giả chính sau PGS:.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh doanh Quốc tế	Tham gia	Quyết định số 609/QĐ-ĐHCT ngày 10/3/2016	Trường ĐHCT	Công văn số 2897/BGDĐT-GDDH, ngày 16/6/2016	Chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, cập nhật năm 2023
2	Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh doanh Quốc tế	Chủ trì	Quyết định số 800/QĐ-ĐHCT ngày 02/3/2023	Trường ĐHCT	Quyết định số 2423/QĐ-ĐHCT, ngày 05/6/2023	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
3	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Quản lý Kinh tế	Tham gia	Quyết định số 968/QĐ-ĐHCT ngày 08/4/2016	Trường ĐHCT	Quyết định số 667/QĐ-BGDĐT, ngày 07/3/2017	Chương trình đào tạo đã được phát triển, điều chỉnh năm 2022
4	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Quản lý Kinh tế	Chủ trì	Quyết định số 5129/QĐ-ĐHCT ngày 29/11/2021	Trường ĐHCT	Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31/3/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:
Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Võ Văn Dứt